TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số:132/2017/QĐST- HNGĐ
"Vụ: D - L
Thuận tình ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Vĩnh Linh, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 159/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ánh D, sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V

Địa chỉ số: Trần Quang K, Quận H. Hà Nội.

Do Ông Nguyễn Thanh B; Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP Ngoại thương V – Chi nhánh Q – đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 202/UQ-VCB-PC ngày 03/4/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V)

Địa chỉ: đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017, Đơn đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung khi ly hôn ngày 20/9/2017 và biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi ly hôn ngày 20/9/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ánh D và chị Nguyễn Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về tình cảm:*** Anh Nguyễn Ánh D và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Khánh Ánh H, sinh ngày 28/10/2005 cho anh Nguyễn Ánh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 30/7/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận về phân chia tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo biên bản tự thỏa thuận ngày 21 tháng 9 năm 2017 giữa anh Nguyễn Ánh D, chị Nguyễn Thị L và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V cụ thể:

1) Anh Nguyễn Ánh D được quyền sở hữu toàn bộ những tài sản sau: 01 căn nhà xây dựng kiên cố 1,5 tầng diện tích xây dựng 158m^2, diện tích mặt sàn 224m^2 (Thuộc loại nhà C1) và các công trình phụ khác tọa lạc tại thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BU 043129, vào sổ CGCN: CH 00105 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 04/5/2014 cho ông Nguyễn Ánh D và bà Nguyễn Thị L, thửa đất số: 172, tờ bản đồ số 4, diện tích 240m^2 (trong đó đất ở nông thôn: 200m^2, đất trồng cây lâu năm: 40m^2)

- Anh Nguyễn Ánh D phải thực hiên các nghĩa vụ:

+ Anh Nguyễn Ánh D có nghĩa vụ giao cho chị Nguyễn Thị L 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* tiền bù chênh lệch về tài sản.

+ Anh Nguyễn Anh D có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản nợ 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 94VL/HĐTD/2017/UD701 ngày 22 tháng 5 năm 2017 *(Dư nợ tính đến ngày 21/9/2017 là 581.400.000đ)* đối với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V– Chi nhánh Q.

2) Chị Nguyễn Thị L được nhận số tiền bù chênh lệch về tài sản 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) do anh Dương thanh toán và được chấm dứt nghĩa vụ đối với việc thanh toán khoản nợ 600.000.000đ *(Sáu trăm triệu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 94VL/HĐTD/2017/UD701 ngày 22 tháng 5 năm 2017 (Dư nợ tính đến ngày 21/9/2017 là 581.400.000đ) đối với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V – Chi nhánh Q. Chị Nguyễn Thị L không còn nghĩa vụ thanh toán đối với khoản nợ này.

3) Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V – Chi nhánh Q được quyền tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số 94VL/HĐTD/2017/UD701 ngày 22 tháng 5 năm 2017 (Dư nợ tính đến ngày 21/9/2017 là 581.400.000đ) đối với cá nhân anh Nguyễn Ánh D.

4) Sau khi thực hiện xong các nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng số 94VL/HĐTD/2017/UD701 ngày 22 tháng 5 năm 2017 (Dư nợ tính đến ngày 21/9/2017 là 581.400.000đ) đối với Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương

V – Chi nhánh Q anh Nguyễn Anh D được quyền làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất và nhà đối với căn nhà xây dựng kiên cố 1,5 tầng diện tích xây dựng 158m^2, diện tích mặt sàn 224m^2 (Thuộc loại nhà C1) và thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BU 043129, vào sổ CGCN: CH 00105 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 04/5/2014 cho ông Nguyễn Ánh D và bà Nguyễn Thị L, thửa đất số: 172, tờ bản đồ số 4, diện tích 240m^2 (trong đó đất ở nông thôn: 200m^2, đất trồng cây lâu năm: 40m^2) hiện đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V – Chi nhánh Q sang tên của mình.

- Về án phí:

Anh Nguyễn Ánh D thuận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005972 ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho anh D 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội,các đương sự không phải chịu án phí về yêu cầu ghi nhận sự tự thỏa thuận phận chia tài sản chung của vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

- Tòa án tỉnh;
- VKS V;
- Chi cục THADS V;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu.

Lê Đức Minh